Dẫn

Bản sao và Tác giả

Bản *Lữ hành ngâm* nầy chép theo bản mà BC thuê chép và trả với số AB 447. Bản ấy chắc là do người chép cố ý giả mạo bịa tên và xáo lộn một bản cũ và thêm thắt để làm ra quyển mới (ở BC có nhiều sách giả như thế)

Nhưng xét kỹ, có thể lập lại được như sau. Bản chép ấy lại sai lạc nhiều chữ. Chữ nào vô nghĩa và dễ chữa thì tôi không phụ chú nguyên thoại. Sách ấy bắt đầu bằng đoạn đến Tiều tương. Nay tôi xếp lại. Nhưng có lẽ ở đầu có mất một quãng (từ Thày long đến Lạp sơn). Ở cuối có lẽ cũng có mất một khoảng. Như vối đoạn còn thì có thể nói là đủ từ Nam quan đến lúc yết vua thanh, tuy rằng có lẽ có mất một khoảng nhỏ ở đoạn Tiều tương (xem trong)

Trong tập nầy có xen những thơ thất ngôn bằng chữ Hán và chữ nôm. Nhờ sự tôi nhận thấy các thơ ấy trong sách *Sử hoa tùng vịnh* của Nguyễn Tông Khuê, cho nên tôi có thể biết chắc rằng tác giả là Nguyễn Tông Khuê, làm vào khoảng năm 1743-1744-1745 trong khi làm phó sứ đi thanh với Nguyễn Kiều. Vả chăng, ở BC trước có bản AB 155 đề là *Sứ Trình Tân truyện* của Ng. Tông Khuê, mà nay đã mất. Vậy sự tập Lữ hành ngâm này là của Tông Khuê là chắc chắn. Và tôi còn ngờ rằng chính kẻ chép đã dùng quyển kia mà bịa ra quyển nầy và đặt tên khác. Sự giả dối chắc có, vì ở cuối bản AB 447, kẻ chép thêm vào hơn 10 tờ thơ đi sứ, mà tôi đã nhận ra là của Phùng Khắc Khoan (xem trước 26a) có bài tặng họ Triều, tri huyện Đăng, và lời đáp có: 安南国使譸敎 (viết lầm ra 敬)齋, 河李閣淨述...)

Nói tóm lại Tập nầy (giữ tạm tên là Lữ hành ngâm) là của Nguyễn Tông Khuê soạn ra vào khoảng năm 1744

Nguyễn Tông Khuê: Người làng Phúc Khê 福溪, huyện Ngự thiên (nay là phủ Nghĩa hưng) sinh năm 1693, đậu Hoàng giáp khoa Tân sửu 1721, mất năm 75 tuổi 1767 (Đăng khoa lục)

Ông tính hào-đãng. Lúc bé nhác học, thích chơi. Trọ ở Thăng long, chỉ cùng kẻ con đùa. Cha đánh thì bỏ trốn vào chùa Diên-hưng 延興, ẩn vùng oản. Cha bắt về. Ông xin lỗi và mới chịu học. Bấy giờ đã 17 tuổi (登科搜講) Sau ông học với quan Thám hoa Vũ Thạnh 武晟, làm bài thơ Thư hùng 雌雄, nổi tiếng hay thơ. Khoa Tân sửu 1721, ông đậu Hội nguyên (桑滄偶錄) vẫn đáng bảng nhãn, nhưng vì có sai cách, nên phải giáng xuống Hoàng giáp (搜講)

Ông có tiếng rất hay thơ. Làm quan thì không xu nịnh không kiêng-sợ, nên Hoàng ngũ Phúc ghét. Đúng lần thứ lại bộ Hộ thì bị cách và về làng. (桑滄..)

Ông được cử đi sứ hai lần:

(1) Lần đầu ~~cuối năm Nhâm Tuất (đầu 1743)~~, ông làm phó sứ đi cùng Nguyễn Kiều (hiệu Hạo hiên 浩軒). Hai sứ đọc đối xướng họa rất nhiều. Đi một năm, đến cuối chạp năm Quí-hợi (đầu 1744) mới đến nơi Yên kinh. Ở lại đó ba tháng. Cuối tháng ba năm Giáp tí mới ra về. Tháng hai năm Ất sửu (1745) về đến Ninh minh. Nhưng vùng Lạng sơn có loạn, phải ở đợi đó khá lâu, mới về.

(2) Lần thứ hai vào cuối năm (Đinh Mão) đầu 1748 đi. Tháng 8 năm sau Mậu Thìn (1748) đến Nam Kinh (Tựa Hải tập). Lần này ông sung chức chánh-sứ.

Sứ hoa tùng vịnh

Trong lần đi sứ đầu, ông làm thơ nhiều, gọi thành Sứ hoa tùng vịnh chia hai tập. Tập đầu đi Thăng long đến Thái bình (Quảng tây) gồm 90 đề, 106 bài hai vần. Tập sau đi Ô giang (Giang nam) đến Yên kinh và trở về đến Ninh

(1) Xem thêm Lê-sử tục biên: 遣正使阮宗窐, 副使阮世立, 陳文煥等如清歲貢

(1) xem thêm Lê sử tục biên 辛酉冬遣正使阮翹, 副使阮宗窐[illegible]如清歲貢

minh, và phụ thêm các thơ tặng đáp. Phần chính có 61 đề 118 bài. Phần tặng đáp không biết có bao nhiêu.

Riêng tôi có bốn bản Sứ Hoa Tùng vịnh. Bản A có đủ hai tập, có tựa, nhưng không có phần tặng đáp. (Tựa của Hồ Sĩ Đống và của các người Thanh) Bản B chỉ có tập thượng, nhưng có 8 bài thơ nôm sau đây tựa Lữ hành ngâm. Bản C chỉ trích lục. Bản D mất tập thượng và đầu tập hạ. Nhưng còn phần tặng đáp. Thơ rất hay. Phan Huy Chú và các người Tàu khen lắm

Lữ Trung ngâm. Văn lục bát, thỉnh thoảng xen thơ thất ngôn. Nay còn 574 ~~câu~~ vế lục và bát, tám bài thất ngôn nôm cộng 574 + (8×8) = 638 vế

Văn lưu loát, thanh tao. Đặc biệt là hay dùng lối tiểu đối, câu chia làm hai, ba, hay bốn đoạn giống nhau. Không hề có yêu-vận ở giữa câu tám

Ý thì tuy vẫn mang tập tục là kể sự-tích các đền đài, nhân vật. Nhưng có nhiều điều nhận xét về phong tục, và những quan-sát và cảm tưởng riêng.

Nói tóm lại về văn tả, lời ca-khúc, có lẽ tập này là hơn hết.

Ngũ Luân tự
1
. BC còn có bản AD 128, mới sao lại, đề là 五倫敘 (Ngũ Luân Tự) Kể sự-tích những người tốt trong năm đạo làm người, và lời bàn về mỗi đạo. Văn gồm 630 vế, thể lục bát. Rất lưu loát.

Theo lời dẫn thì biết là ông làm trong lúc ở Yên Kinh. Không biết trong lần đi sứ đầu (1744) hay thứ hai (1749). Bản nôm chép khá đúng cái thời

Xét chung về tiếng cổ thì thấy cả hai tập còn giữ được tiếng cổ nhiều (xem tập nữ về Ngũ Luân)

黎景興五年
1744

前抄本東方博古院
AB443

旅行吟

如清副使　阮宗窐　撰

黃春瀚校訂與手抄

題望夫石

星霜幾歷古今間暮雨朝雲懶下山
背倚天南春萬軸面高塞北雪重関
朔風吹散花容瘦苔篆穿成錦似斑
貞節長留貞石老往來羞却幾紅顏

諒山

𡽫撐渃碧𨖅篭
玉冬鋮景𡍢伽
蒲牢唵岃吽𠴍
丘驢樸揲𩄲淹
客商奇半𢀨衛
驛枚像覧信傳

三清幾洞𦹳共和𠀧
香唛味桂𦟐熀𢆥丹
初霜幾哨散每念
𦁼絁茹錦園漆罟皮
貼通𠄩渃𦖑𠞺𦒹番
季冬夢黙使連過閞

Đề đá Vọng-phu

Tình sương kỉ lịch cổ kim gian
Mộ vũ triêu vân lãn hạ san
Bối ỷ thiên nam xuân vạn trụ
Diễn cao tái bắc tuyết trùng quan
Sóc phong xuy tán hoa dung sầu
Đài triện xuyên thành cẩm tự ban
Trinh tiết tràng lưu trình thạch lão
Vãng lai tu khiếp kỉ hồng nhan.

1 Non xanh nước biếc mây lồng
Tam-Thanh một động gồm cùng hoà ba
Ngọc đông nên cảnh chiền-già
Hương lừng mùi quế, bóng lòa màu đan.
5 Bồ-lao om núi kêu ran
Sở-sương một tiếng [đánh] tan mọi niềm.
Khâu lừa cây rợp bóng êm
Cửa the nhà gấm vẩy thêm tư bề
Khách thương buôn bán đi về
Cửa thông hai nước, chợ lề sáu phen
11 Dịch Mai xẩy thấy tin truyền
Quí-đông mồng bảy sứ liền quá quan

廣西南關

啫馭啫鏡吠囒
乇咍勉景怶馭
碎的兜矽辱因
三清洞寺在城西北隔江

几衛京國馭鄖燕臺
君親堆𡨹戔精矣群
雙羕故國坤垠特悉

過關自述

台〻𡨹君親梗礸群坤雙羕故國脆垠
移蹎隘扡塘閒跢虐栖歪南𨷈紈吝
𠰘曲驪駒滌式默吟蹽駟牡吏村真
𨖲馭𨖲景麻哏歪勉報茹鑛某拙分

征夫揀者乇衝
邊𡗶鶴乇班鑛

車車馭馭𩧍容達塘
𨖲馭𨖲景跳強毛頭

Tiếng người tiếng súng dậy ran
Kẻ về Kinh-quốc, người sang Yên-đài
Đã hay mến cảnh nhớ người
Quân thần đôi chữ một vai hãy quằn
Tôi người đâu ngại nhọc-nhằn
Song nghì cố quốc khôn ngăn được lòng

Quá quan tự thuật

Hai chữ quân thân gánh nặng quằn
Song nghì cố quốc dạ khôn ngăn
Dời chân ải Bắc đường muôn dặm
Ngước mặt trời Nam cửa chín lần
Dáng khác li-câu thêm thắc-mắc
Ngâm thơ tứ đỗ lại thon-chân
Lạ người lạ cảnh mà rằng vậy
Miễn các nhà vàng mộ chút phân

Chinh-phu giong-giả đã xong
Xe xa ngựa ngựa ruổi-dong lên đường
Bên trời ác đã ban vàng
Lạ người lạ cảnh bước càng mau chân

岗光塘謗村⿰貝斤
頭岸⿰火鬼鎖坡樸
⿰車五間幕〔一〕府清台
箕⿰氵兇浪郡憑〔二〕祥
戈營馗〔四〕⿱⺮蘇班矑
⿰⿱宀电下船⿸虍乇道淹寧〔一〕
堆⿺辶邑迸蹳⿱⺌戈塘
固尾樸謗岗踈
固尾⿱罒兀⿰石多朮昂
⿴囗到尾險險通舟

一幕府、驛名、始構草舍五間。二憑祥、州名。三驛名。四總鎮官所居有兵衛屯駐。五村⿰貝旡、在寧江津。

店官色楚茹民森園
⿰牛婁衛唷笛律⿱雨逮腔⿰馬曳
㐌停鏍⿰石多包柰雪霜
怒倪浪准受〔三〕降城初
典尼村〔五〕⿰貝旡樓皮⿰扌⿱罒豕更
⿰台二官件送〔二〕⿰扌虎兵⿰牜守床
唷⿰金兒唷銃吪揚頓⿺辶各〔三〕
⿰耒其⿱丿少庄杜坦乘⿺辶邑滝 一江
渃淘滚滚⿰氵弄喋喘喘
樸淹岗碧⿰火嵬⿱雨戔溫撐

40 30

Núi quang đường phẳng thôn gần
Điếm quan sạc-sở, nhà dân sum-vầy
Đầu ngàn khói toả bờ cây
Trâu về tiếng địch suốt mây xoang dài
Năm gian Mạc-phủ thảnh thơi
Đã đành sắt đá bao nài tuyết sương
Kìa đâu rằng quận Bằng-tường
Nọ đâu rằng chốn Thụ-hàng-thành xưa.
Qua dinh ban trưa
Đến nơi Thôn- lầu vừa giống canh

Xuống thuyền ngược sông Ninh
Hai Quan bạn-tống đem binh giữ-giàng
Đôi bên mười dặm một đàng
Tiếng la tiếng súng rậy-ràng đón đưa
Có nơi cây phẳng núi thưa
Cây làm chẳng đỗ đất thừa bên gẩng
Có nơi là-đá mọc ngang
Nước xô cuồn cuộn, sóng vang ù-ù
Có nơi hẻm hẻm thông chu
Cây um núi biếc, khói mù doành xanh

順涌驕典太[一]平
女兒恪態村民
胗誄粉𥺊抛抛
逾(尾)彈湄逸𨋣更

援例贄見礼行迎賓
弓鞋簪𩯀⿰貌也⿰足眞漣頭
新[四]寧⿰目列覩驕毛典城
船埃琴吏崢嶸嶠⿰身人

一 寧江自我国流東北行。二 伴送官、一文官一武官。三 北使水陸程每十里築石塘三堆、置烽火在中。屯兵城守有警則藏。使挺船至則發鏡鳴鋭。四 新寧、縣名

舟程冬夜[二]

雪𡵢湄岸嘖嘖餝。工𢙱碍碍課䀡迡。
吟哦⿱兔戊卷畑台月。八歹𨋣更逾嘅樸。
哨鐸坡霜寬吏日。𢙱𨂼漫𪍘醒時醝。
兵埃琴撳邊聽尔。渃沚𡽫高余几咍。

Thuận dòng ruổi đến Thái-bình
Viện lễ kiến lễ hành nghinh tân
Nữ-nhi khác thói thôn dân
Cung-hài, trâm tóc, nhỏ chân, tròn đầu
Da dồi phấn, mặt phau phau
Tân-ninh lét thấy ruổi mau đến thành
Gió đàn mưa dạt năm canh
Thuyền ai cầm lại tranh-vanh ghẹo người

Chu trình đồng dạ

Tuyết núi mưa ngàn phún phún rây
Cong lòng ngại ngại thuở đêm chầy
Ngâm nga một quyển đèn thay nguyệt
Bát ngát năm canh gió thổi cây
Tiếng đạc pha sương khoan lại nhặt
Lòng thơ man tình thi say
Kìa ai cầm gảy bên tai nhỉ?
Nước chảy non cao mấy kẻ hay

梗南花包芷梅
嘰蘇味栢呵藍
熠燿坼槾墻桃
渚歎望拜江津

一渚沚⿱山嫩高。國語云：伯牙鼓琴。子期曰：善哉巍ㄡ乎志在高山。又曰：洋洋乎志在流水。伯牙以為知音。

一早有放梅。二南寧府名。

南寧待葉兔台春術
嘀喋砲竹膞爆烟𥊚
茹箕歌纖楼芇制春
南五遝扱語祐斯尋尋

四
客程春日

洪鈞一轉雪消花。粧點韶光燦彩霞。
玉管吹葭新歲律。條風拂柳度年華。
山崗在望炯波瀾。鄉國多情日影斜。
誰網春暉留客路。艷陽一曲慰天涯。

Cảnh nam hoa đã chiếng mai
Nam-ninh đổi nhịp một hai xuân về
Chén tô, chén bách hả-hê
Tiếng vang pháo trúc, bóng loè đèn sao
Đập-dìu ngõ mận tường đào
Nhà kia ca trống, lầu nào chơi xuân
Chờ khi vọng bái giang-tân
Nắm mây gặp ngỡ: xem gần tấc-gang

Khách trình xuân đán

Hồng quân nhất chuyển tuyệt tiêu hoa
Trang điểm thiều quang xán thái hà
Ngọc quản xuy đoàn tân tuế luật
Điều phong phất liễu độ niên hoa.
Sơn cương tại vọng yên ba khoát
Hương quốc đa tình nhật ảnh tà
Thuỳ vọng xuân huy lưu khách lộ
Diệm dương nhất khúc tỷ thiên nha

廣西永淳

一李白賦見遊絲之橫路網春暉以留人

茂園潭蔭唏陽
鶉嘲柳嚬椿嘵
溋撑海海遙迻
永淳一秩買嗨嘆
箕埃賞月瞻輪
𥒥鯨客沐噭嗃
鴣衛孱岗夕陽
檜岸念念船漁
嗨嘆色那橫五州

船蘭泒泒揲揚呼嘹
鍾兜永永班朝冬盧
逐花春吏洒湄隊岸
元宵二率色堁攔三洲三
哨敬𠯦坦烟楼㶞艇
戈灘竜毋四埃帯敢當
茹村濕倘椮廊拂披
熀座坡竹踈踈漆年
懺生玉卒桂6䴵客用

一永淳、驛名。二北国正月十五日宜之元宵張燈唱飲。三三洲驛名。
四竜毋、灘名、多有伏石如鯨。五橫州有魁薪好米。6蘇秦侍、薪如桂米如珠。

Một đoàn đầm ấm hồi dương
Thuyền lan phới phới dịp-dàng hò reo
Oanh chào, liễu đón, thông nghênh
Chuông đâu vẵng vẵng ban chiều dong lửa ?
Duềnh xanh hây-hẩy gió đưa
Giục hoa xuân lại rưới mưa đôi ngàn
Vĩnh-thuần chợt mới hỏi han
Nguyên-tiêu thoắt đã bãi dàn Tam-châu
Kìa ai thưởng nguyệt đêm thâu
Tiếng ca dậy đất, đèn lầu rạng sao
Đá kềnh lăn mọc xôn xao
Qua thân Long-mẫu ai nào giám đương.
Chùn về sườn núi Tích-dương
Nhà thôn thấp-thoáng, cây làng phất-phơ
Cuối ngàn no nằm thuyền ngư
Khói chiền, bờ trúc thưa thưa thêm mầu
Hỏi han bao ná Hoành-châu
Sắm sanh ngọc với quế sau lần dừng

半山洞窖遝迗
箕兜硋灦鯨披
雪噴霥吪嘧嘧
掛蛇轉鬼洒群
凭栖庄碍娘雉
洀靖掉吏哼歆
固廵裕國通商
南山紅杏惹壇

一半山洞。山午有祠故名。二五險、灘名。在横江界。北人謂之灘、南人謂之錯。一曰竜門、二曰虎跳、三曰掛蛇、四曰轉鬼、五曰立壁長三十里。上有伏波將軍祠。三春風詞云横、灘兮發揮歆。四廵撫題：裕国通商四大字。五梁狀元。晋五代時。六南山上有紅杏。七秦代五嶺即此処。

渃澑花鞊豢鞫

茽丕技拱戔椿吏丕
意庄五險旺逗默霰
渃㴅虎跳溄濁竜門
蠅蠅立壁嘴吨䛧灘
抗殼乇固達岸伏波
潯州擱厦皮斜膝陽
戈淹白馬固梁狀元
怒岸五嶺等沔東方

鄰羅景物買巨郎縣藤

Bán sơn động khéo lạ lùng
Giữa trời cũng một thung lại trời
Kìa đâu đá suối gềnh phơi
Ấy chăng Ngũ-hiểm ba mươi dặm mù
Tuyết phun, sậm dức ù-ù
Nước tuôn Hồ-, sóng xô Long-môn
Quải-xà chuyển-quỉ dồn cuồn
Thẳng-thắng Lập-lịch tiếng đồn nấm than
Vững tay chẳng ngại gian-nan
Giúp thuyền đã có trên ngăn Phục-ba
Dòng trong, chèo lại dắng ca
Tầm châu gác mái vừa tà bóng dương.
Có tuần Dụ-quốc-thông-thương
Qua sông Bạch-mã có đường trạng-nguyên
Nam-sơn hồng-hạnh nước chen
Nọ ngăn Ngũ-lĩnh đứng miền đông-phương.

Nước trôi hoa cỏ dường gương
Lần la cảnh vật mới sang huyện Đằng.

長洲午⿰糹門待朘
買曾⿰亻覓景梧州
使⿰豸刀吹道廣東
坦仙渡玉淹鐄
箕埃船悶冬盧
辣⿱雨達兔⿱山頁大雲
船銅埃底之低
洴箕味諾⿱艹貧⿱替日
⿱山内牢焰⿰火念氷氷

⿺辶⿱昆皿春兔陣祜朋⿺辶⿱昆皿秋
渃支⿱罒乙⿱艹号⿰氵弄牧犴重
節尼逢坒。⿸虍乇涌桂江
⿰尋人葬景宝風光固乘
饒噭⿰月奉桂醝⿰酉師墿蘋
⿱天丕清⿱雨乙靜⿱耴帝春森園
渃清群翥月苦丕丕
⿰口首⿰白亏元結吏題浪氷
⿰口每翁白帝為蒸據节

一是夕遇大風。二梧州、府名、即蒼梧地。三三岐処。四晋誌：八景有桂江。五大雲、雲山嶺晴峯。六水底有銅船、水清可見。七水井氣香。八城東井有泉。午日不奥。元結題氷井。九城東有火山夕焰白帝廟後。

Tràng-châu ngỏ cửa đợi trăng

Gió xuân một trận xem bằng gió thu
Mới từng thấy cảnh Ngô-chu.
Nước chia ba ngác, sóng thu nghìn trùng
Sứ xưa xuôi đạo Quảng-đông
Tiết này lên Bắc, ngược dòng Quế-giang
Đất tiên, bến ngọc, sông vàng
Người hoa, cảnh báu, phong quang có thừa
Kìa ai thuyền mọn đong-lừa
Nghêu-ngao bóng quế, say-sưa bãi tần.
Lướt mây một đỉnh Đại-vân
Trời thanh ngát tạnh, chợ xuân sum vầy.
Thuyền đông ai để chi đây?
Nước thanh còn chở nguyệt đầy phe-phe.
Giếng kia mùi nước thơm ghê
Khen người Nguyên-Kết lại đề rằng Bằng
Núi sao lửa nhum bừng-bừng
Hỏi ông Bạch-đế vì chưng cớ nào.

龍洲台台涵濤
沛翁呂祖初箕
省方恔德茹虞
虐洱朱沛搚樸
㳌刋砂多船蹽
葉丕仍尚共棱
㸇䁔買典昭平
巴碑三烈羣範
及干㪺卜共料
女兒節瀝價䞓

䆃洱榾砂代节朱磋
㝡制㳚㧡最衛蒼梧
九疑嶶意巡遊䁔节
凭㬹拎㹏曾包險嶢
默㤵㩐擩呼嘹嘿唛
堪之苗獠怒曾嚆矣
佘蔡䆅𨙭㲋城舁舁
娘張娘鄗共時娘刘
㳌淩别䏙嶶高能㤵
庙群宜炕香篭蒼賖

一竜洲。在水中央有竜洲如中流砥柱。二呂同濵途此有詩云朝遊北海暮蒼梧神有青竜胆氣粗。四舜南巡狩処猶有遺塚。五花苗賊所聚処。

Long-châu thay thay dỗn đão

Giữa dòng cột đá đời nào cho xây
Phải ông Lã-tổ xưa kia
Sớm chơi bể Bắc, tối về Thương-ngô
Tình phương nhớ đức nhà Ngu
Cửu-nghi non ấy tuần-du ngày nào
Ngược dòng cho phải đẩy sào
Vững tay cầm lái quản bao hiểm nghèo
Nước san, đá chạy, thuyền treo
Mặc lòng chống-chỏi hò reo vang lừng
Rợp trời những núi cùng rừng
Kham chi Uiêu Liễu nó từng gheo binh
Tám ngày mới đến Chiêu-bình
Mấy lều nho bé, một thành ti-ti
Ba bia Tam-liệt còn ghi
Nàng Trương, nàng Quách cùng thì nàng Liêu
Gặp cơn cướp bóc cũng liều
Nước sâu biết dạ, non cao hay lòng
Nữ nhi tiết sạch giá trong
Miếu còn nghi-ngút, hương lồng thơm xa

六 明時对時韋為梧州通判，行至壽隱処，其衆室卧氏之妲，妾郭氏鞠花子刘氏辰秀載回，為敖徒所逼，并投于江。至昭平現跡，旌表号刘三烈

五 吊刘三烈

桃踈柳要渃共嫩。矣竕康康道媘琨。
玉曰極皢悪泮珠沉色悒膵腠世踚。
扁題眧竕鐄群嶓。碑底辭幹䂾渚癇。
䡞几女兒撥固余。埃座空護尋念輪。
舳艫船買茂戈
槾桃都妄卒鮮
箕城陽朔蘇蕪
鴿箕洛𠂎色耒

明台平樂紙晃趣盃
我眧吏固印吞停朱
嶶剛䏧楚外厨固埃
昆櫟丐拭絰紂迎昂

一 漁人多养鸕鴿放池取魚

兔笘浪固坦巨郎[一]
𡽫排玉筍瑶篸[二]
𦝄𠄩皮課春天
堆邊斤弋朱衛
宴筵席𦋦玳瑁
城翁勾。踐群傳
淡恅日月𣦍丕

邏昆相客平豢桂林[一]
極摧芾掙極櫒芾壇
擱櫟拮[三]省急蓬公同
貢儀色領[四]吏封默𠊚
謝辭退買驗潙山川
固𡽫獨[五]秀擎天𦤾排
箕亭逴逾怒臺限陵[六]

一 坦巨郎、郎貴地、驛名。二 筍、音準。多竹笋。地誌 拮桂之千峯叢所處緑。此玉筍瑶篸當天下第一。三 拮省、廣東省。四 貢物納在桂林、陸對遞赴京。五 独秀山在城中。題刻擎天一柱四大字。六 亭臺參差因勢以成。

六 題獨秀山 4

屏風糝幅𦋦蠅蠅
𣦍襟擎天日淡恅

唭喋⿰月夌叾⿱穴星兔位。搭礎粬坦砂⿰予千層。
⿰金亶⿱雨迷濕倘亭儂逾。爛壁擻離閣限⿰月夌。
風景尼。鋮第一。搊⿰亀中⿰土癸越固兜朋。

搊⿰亀中⿰土癸越兜朋
七[一]星湎湎⿰羊開圖
棋[二]淹乃伏波岩
对仙丞據遻豢
鄧臺橧⿰阝⿱米木三軍
花苗怒色用淶
⿰方令逊群闈韶光

從之清請昔澄姑蘇
⿰黑七座北斗跬扶叾南
試剃固砂遶菴固床
洞違吏洞違湯吝吝
才翁諸葛[三]逊分遻得
嗜群⿱雨票動外叾兔方
声声船吏育昂進程

一 七星。城東有七星山如北斗國形。二 对山岩洞、上有祠乃宗時中達得道処。三 諸葛臺在山上。諸葛在山上指揮三軍以破花苗賊。故名。

廣西 桂林

⿰扌尾 滝
170

湄梅熀椰都清

江山堆堆市城調春

七 望江曉發

嫩涼搓拂草淒淒。豈起牙墻萬嶺依。
細雨浸空春世界。奇花綴岸錦山谿。
雲粧岫色清於畫。樹點村容翠欲迷。
拷趍曉晴舒望眼。長松叅纜步沙堤。

花丕尚坦𤰝民
遝台灘湣朋車一
觥觚曲㸃迸𠂘

灵一渠兔蔕清新每皮
遝台隊𤰝固倒撒砅二
𠀤迸欸陡三默埃趦衛

一 置運軸以注田。二 以砅可倍粟米。三 灵渠秦時所鑿以通灵卅，水道淺狹盤曲七十二灣。官置石陡三十六處，遏注水勢。待水來多然後放行。一級高一級。

箕祠先哲康、溪一
䏲[illegible]逾沫茂團二
興三安高窒晃低
水分四自帝[illegible]涌
[illegible]座哴[illegible]飛來
全州六吹[illegible]固欺
固茹戶蔣官高
厨湘[illegible][illegible]群餘
浪無量佛於修

襖巾伩雅容儀清閑
道些位位氣山祐齐
昂渠余洞[illegible]磋重重
箕[illegible]邉意怒淹邉外五
固庄碑[illegible]群埃別之
渃淹清秀城池[illegible]光
媕飢閣老英飢尚書七
洞如閬苑浪如方壺八
真身[illegible]余[illegible]秋矣群

一周夫子神像賛曰：伩巾伩服。二周夫子如光風霽月。三興安、縣名。最高處。四楚越交地界。五湘水發源処。六全、州、楚越交地界。七兄蔣縣、弟蔣覧。八湘山寺、乃唐時無量佚卓錫永寢之地。今眞身牙歯從在塔裏。塔門楣門外懸一大銅鏡。寺穷極壮麗。扁題楚南第一禅林。

以銅

200 190

浪苑

廣西湖南 永州

塔銅庵砂之痾

禪林第一扁輪停停

題湘山寺

占斷湘源最上浮。平分山色鬪清幽。

雲深莮潤凉逾洗。雨後層簷翠欲流。

龕龍腹藏春留伕骨。鏡心吐月掛岩頭。

幾經霜雪囂塵外。壺裡乾坤不老秋。

永州風景有情

瀟湘台灣蔑碌沚𤃭

旅行吟集中 AB447 此句在團音曲尾、而後「瀟湘春晚詩」在曲首。与中間有闕處、故韻不接

或末字𤃭原作瀫(xao)

204 甲子紅 沆 游

湖南祁陽

九

瀟湘春晚 5

AB竹本置此段于本首誤。又欠第三句。余校訂後使華散詠書」

㫆迸春色唉群餘。樣葉岸湘滕拂披。
㳥酒盪撑滝閼。遀霳淹式碧岗倈湄。
扛氷栖渃堆跕燕。董鼎邉滝兔隻漁。
聰客嶠漆昆栖客。鐘壓永永熴踈踈。

梧陵共清騷
風光勾給兔甗
孤亭位位石磐
矽箕埃鐫朱鍼
祁陽户葛固恚

特的元結唉嘲閑數
様篭式錦灦毛嗗彈
罕務䏂邉兔團山川
斢熘憣渃月慳覔恚
沬㹪助特氣濃隊方

一梧陵縣名、乃唐元結卜築之断處。有孤亭溪泉石鏡

十五

210

余 棱

蝇蝇圯庯歸陽
𪐏迸台嶺高磋
勺嗐糙皐白粳
狢顛群閦垫聰
長沙城廳庯譐
掉商船下客帆上官
匹竿買对船紅
賈生　固才華
黜乡太傅閑矜
汨羅䟴余星霜

緣於金改平羨拱埋
嫩高弋弋慎圓縣衡
坦郎馭銛淹清渃魊
極恺點如外廣西
楼踈店酯醒醝隊團
霹嫲底渃櫥攔姅涌
簾絶閛篆屛默些
黜埃貝錦諺坡隊鼎
錦坊壤黯曲剮群香
韙沔竜凿可傷可汚

賈生，即賈誼，漢官，年少有才畧，被謫為長沙太傅，作賦吊屈原以自比

帆埃檜涬翥腠
隔岸永永鐘壓
墿平万万紂花
景臺寂寞色數
悬醝尋相拱醝
洞庭戔渃戔圶
溟浂坡揆坤台
君山戔嶺霰霰
岳陽樓怒跱韹

渃高霆（浸）昔澄壷天
廊漁立抗江邊佘茹
船棋朵柳媿坡漆年
固埃捽捽城樓雙咍
渃嵩坦（楚）初矜脳得
嘍呧范蠡容制閑遲
逾擃彩黙腠苔皿秋
魂湘印竹琴虞（謾）松
皿番翁呂興燶渚愧

在洞庭湖中，吳楚交界，堯女祀于此。所産紅橘、雀舌茶、斑竹。

洞庭閑詠

250 240

湖北 武昌

涵虛汋一湫浛閒。四望玲瓏海藏寬。
楚紅日東西垂巨浪。君山南北鎮狂瀾。
錦帆萬葉人千里。碧水三秋月一團。
浩蕩最堪娛目處。岳陽樓上倚欄杆。

停如赤壁淎灘
岸萍泒泒遙東
特輸兔㠯濕高
武昌固景鱸
巘曾噌嘍鳳凰
渡仙砂錦重重

岗南群群臺求風
極咍𣅳渚爭雄尼党
江山停伶恪芾𣋚初
渚收漢沔城馭荊襄
兔堆鸚鵡杜昂䀑渊
吴王轄乇於工准尼

一赤壁江名。三国時鏖戰兵処。二諸葛亮求風坛在南屏山今建為臺。三水名(鸚鵡)在湖北省。四漢沔水名為江。五鳳凰山名。六鸚鵡洲名。七吴孫權前都此

貼咭物遅重台
仙翁騎鶴包睬
兔踈雀灝䪼濃

碧桃紅杏移移可勝
楼群占占跱除邉滝
仏朱擱筆覔悬詩仙

十一 黄鶴楼遊興

相传費文偉登仙騎黄鶴过此、在此処

梅雨晴初積翠浮。青山歷歷水悠悠。
漢陽日淡帆歸浦。鄂渚天開客倚楼。
鶴御附風仙樹古。鵠磯留月楚江秋。
眼空宇宙渾無碍。祗有蒼蒼在上頭。

箶箕巨朝貼巨朝船
昃昃爈爈遅豢

通迸果省合沔漢陽
極湄拱雲極霜拱霓

一 在湖北武昌城西南黄鶴矶上、有楼三層高十餘丈、後角形、前有鸚鵡洲後有鳳凰山対岸。唐崔灝題詩、李白至為擱筆。二 武昌南有枯樹銅色鉄膚。

譚　毒山毒。　270 陡

亀山違岗固厨
買咍滝漢滝江
夏天湉屡音音
舟人意拱諾哄
嶶荆月掉棋斯
甋彦燚女群迡

睛川固閤罘務風光
乭戭鬲燚吏昂彦尋
罰皮來朗乭堪悪歍
蜍於綽竹頓梅吝吝
朝埃琴撳南薫隊舃
掉欄歙吏哷剫㲋歆

十二 舟次遣恨 6

一亀山在武昌対岸，山形亀背，上有寺，山巔有青川閣

擱屓掉蘭乭佘旬湄梅爔榴唉吝吝。
嶶剃覔適撩膝桂滝漢桀捄逴逾薫。
閳玉鈂吝丹㲋怭書鴈姅幅泊逬斤。
甋彦燚女塘群濵、吏哷歆掉踸楪踑。

踢　十分 Sai　邉 柳

湖北漢口

淹吴堙楚綢坡
蘇仙店月制兜
潯陽遏柳拂披
九江辣⿰土癸江西
琵琶亭唉頓⿰月夌
楼撩弓月渚殘
停掉淩柳㒸欺
边聰哹⿰口首琴蟡

䀿岸赤⿰山鼻意晃黃州
固亭群賦固楼群踈
虐吹帆客速遂隊⿰昌寸
淹支旍灣尚磋⿰彦千層
待扎户白固庄買彈
仒朱王導怜慣元規
吹埃燶拿仒之唉夏
檜⿱天土念念帆衛夕陽

十三 江州旅次

化日舒長九夏天綠楊堤畔繫征船

九江府城有庾楼。乃元規乘月觴詠處。王導在内亜之

一 黃州府黃岡縣有赤嵎山。土石皆赤。四望江州晴光可愛。宋蘇東坡遊此認赤壁。今有二賦亭。有詩草刻于石碑。

二 唐白樂天詠琵琶声作歌。今有琵琶亭 在城西

300 290

踈

江涵雲影纏鄉思。樹閘蟬声覓午眠。
溢浦遠帆朝雨後。戍楼孤角夕陽边。
歌亭涼榭渾閒事。剩有圖書樂聖賢。

趣盃余埒馬當[一]
飛番浮陣長風
仙娘固帝共庄
掣色風景江州
池州嶽色捲霖
傍牢英烈恪常

倖陶彭澤悚惝禪東
遂昉王勃細工閣藤[二]
艸渊飛嶺牢哏小姑[三]
王維固筆鷗圖雙哈
艸祠希岳[四]群劇邊江
威蒹蒼笳智蒹溉淩

一 馬当山在彭澤縣治。晉陶潛令於此、有辭云：採菊東籬下。二 其後有神人助一帆、送王勃至藤王閣。即此。三 此処中流有小孤山。上有姑娘祠。四 南宋岳飛忠勇、誓珍恐金人。後被秦檜所迫。高宗不以為意。其祠塑秦檜夫妻免冠脫屐跪于西边

安徽 池州

310 孤 籬 禪

誓恚天地轄轆
黜埃極兑殿圖
姑埃寫特英雄
買咍固几勤王
免瓢采石醝歇
箕埃扒月溋撐
昂藏茂儻丈夫

金人啅嗷怒侯迁都
江山群恨把營渚衡
固庄遙奇捲涌長江
精忠台字塊香彥茷
漸滝渃秀漣吞巒清
塵埃撿瀝騎鯨遨遊
乾坤罡寓江湖罡惱

十四 采石憶青蓮

碧水青山葉一船。乾坤寄傲思飄然。
飲殘江国千波月。吟動星河五亘天。

采石磯名在江南當塗縣 李太白号青蓮居士嘗遊于此。乘月揚帆放歌豪飲。酒發時。從水捉月。時有仙童称迎。遂乘鯨背上而乘。今有捉月亭。

走馬塵拋金殿客。騎鯨侶醉碧宮仙。
高風景仰山亭古。日暮紅雲鎖翠烟。

潮𨇒鷗洛𦝄攤
別𠊛罡瀝烏江
英雄拱固經權
扱𡢐挭鑊埃皮

湖山八歹溙堆溟浽
別𠊛罡項王渡涌船
眈眈虎貝山川役之
細𨆢朱別𡨸時買咍

十五

烏江懷古

江鋪晴練柳鋪煙。想起英雄倍悵然。
馬首歎東羞父老。船頭已比小山川。
霸王事業非無地。皇帝基圖蓋有天。
今日渡頭潮上下。惟餘烏影蘸漪漣。

金陵王氣兜斉
嵗鐄渃玉重重
城圜冥踐糝迸
花春遶夏[月夌]秋
貼[氵孫]南扎西東
嗑台[免戈]瀝青溪
[㝵人]踈甸[酉留][弓昆]船
報恩塔玉極痌
烏衣[弓昆]燕良魚
厨清凉拱清台

[虫奄]萦虎[竹鉆]幀圜錦封
[耂欠]朝准长遺封茷茷
茹茹富貴[㝵人][㝵人]風流
船蘭渡杜畑衝樓炵
車[雨戈]踐柳馭[馬冬]塘槐
樓[夸侖]閣[尸函]船掑源仙
[昰欠]戈桃渡最汚杏村
[弓酉]梂朱雀唉群如初
尋茹王謝岗吟嘲[㝵人]
臙脂粉淡香歪渚派

一 金陵即南京。吴晋宋齐梁陳所都。城周囬一百八十里。人物繁盛。乃天朝（洞如）第一都會之处 二 桃渡在秦淮口即王羲之桓夷伊吹笛处。杏村在武定桥上即杜牧之沽

幾掉永景秦淮[一]
跳霾連嶺嫩鐘[二]
城初[三]䣥𪓇客制
唪嗑景物山溪

竹腔練泛朝埃與濃
𠀧𣃣世界幾春瓢坯
壤茹秦晉羅尼𡔛衛
遶金嗯律簾絕色睬

十六

清溪泛舸

此題不見于使華叢咏集

西東爽氣迎新秋。共客提携架小舟。
曉渡霜橋光歷歷。暗搓翠柳煙浮浮。
豪花風物供清興。歌管樓臺助勝遊。
人境仙都堪繪畫。一生幾致帝王都。

一秦淮水名。秦皇東巡时鑿。春秋時逸人乘潮泛欄杆船往來如織。絲竹之声旦夕不絕。二鐘山、黃城外。有明帝洪武陵、規制壯麗。三城在府治西二里。吳孫權因山以築。

360

移船典燕子磯
昂涌楊子律磙
恩悬待客遠人
樹台郵驛共傳
兔盪陵燍爧楼
店踈旆醽蝇蝇
船蘭接接棋茹
牡丹芍藥氾梗
約泑騎鶴扫錢、

丕垠訡揆楼初伶伶
之之色覓鬧城僕真
色兵吏給駛民逡擾
亭梅渡柳意汚楊州
吏訡迸褸累。棣。綽陵
裙紅襖翺香凌塘花
味椿直嚜啃歇咷嗔
酒群楼玉園琼趣仙
牢平旋使猥船細低

一燕子矶在城西北、形如飛燕。矶上有關聖庙、俯江亭、水雲亭　二楊州城、小河亘城中、舟船鳞集、歌亭凉榭映帶清光士女秀俏、文飾花修。城中有二十四橋。隋時所建。地產三十二種芍藥花。及奇花百種。城東有騎鶴楼、迷楼、瓊苑皆在

昔有云取腰纏千万貫騎鶴上楊州

380　370

吟　旗

十七

揚州即景

三八虹橋飲蓼濱。旅遊蘭舫次魚鱗。
一灣曙旭歇樓曉。萬樹清香酒旆春。
散步雪裳花弄影。遺簪紅袖月傳神。
擁旌有客乘槎去。勝似腰錢騎鶴人。

江都[一]隊窒淮尼
閟朱行道濟時
轘霜拯肯飢茹[二]
責之蛀蝕無情

雙悬户董[一]拯虧悬葵
恺包山水嘗之月花
世間特余彈婆狩貞
名賛群底仃伶霜[一]筋

一 江都縣在揚州城中。漢董仲書為江都相既不得志而忠愛之心未已慈乃作繁露書。今有董子祠，其前宅遺址

二 昔貞女不肯投入宿人家。露居，為蚊虫所咬。立祠旌表。名露?筋(露相?)筋祠

390

花常有精

細兜時囤通津
幫圍瀾⿰土⿱罒去邊廊
淮陰坦滂如詞
釣臺鑿扁邊江
責台⿱𡗗巾漢多端
鉢粓群別者義
指⿱罒儿⿰忄善栢諸侯
杏油別牸知機
律淮⿰月奉我夕陽
拂披渡柳塘槐

車商冱庯驢民粜塘。
鮓鮮粘皐風光囤乘
⿰龺中城宜炕庙蜍韓王
⿱⺈戊祠漂母⿰火鬼香渚殘
播㥊几怒播慣昃箕
路⿱罒儿相漢王齊恩漊
⿰龺中悉極拙之兜麻与
之⿰忄孱貝膾之輸貝房
邉⿱夭土隻鴈坡霜⿰皃悲衕
鐄印冱莧泊批苩梗

一淮安府城內淮陰之地。廬舍廣大稠密。二城中有淮陰祠奉祀韓信。外有漂母祠匾題一飯千金廟。旁臨水處立大碑。石頭刻韓公釣臺。

410
ng
印
(sai)

402

喈秋噭鶖連撐
黃河弄氾音音
㵎㵎毚蔕清河
桃源罡准尼呻
別埃麻嗨轄軁

毚烟矣𤈢舡更渚舳
越昂矣凭豨扲梩些
葛平坦坦𤊹賒霓霓
焀漁炕炕䏈秋漏漏
景清錦覽色俟武陵

十八

桃源旅次

小小溪流望渺綿，恍兮路入武陵川。
天晴雁陣穿雲度，晝靜漁舟靠岸眠。
水遠沙平秋浦笛，風高日淡晚江烟。
旅愁脈脈憑誰遣，一幅帔霞落照邊。

一 黃河之左，乃中原下畔。由支河行經清河、桃源等縣，一望平堤，仝無樹木，沙洲綿邈。

霳術昆燕扛氷
庙翁玄。彷尼兜
丕熘臱惚念奞
筊張越淠吝吝、
英雄構氣山川
湛巌域域冞皮
朝陽熓膟嬂東
把橋風景群範
可看才遈智彩
㐣篇黃石曉通

古城霜乇淡蒸詹樓
氽畨溦碧畾桃唉群
鼾秋香火巨郎欣㐣分
旗兜。尽逾乃巡上捲宿迁
搙咍課意氽畨彭術
客船覽仍月棋邉窓
賖氷㳄瀝湛通下邳
留。俁制帝脫欺饒
乇洲赤。帝吏䟃赤松
功名訟穿院共和訟

一 宿迁、巡、古下邳地、即項王故里。今有巡。二 圯橋、地名、张良隱居遇黃石公處。三 黃石書有上中下畧三篇

岸高船虗逾吹
細𠒥固産兵民
悉秋八丐踐𩲡
渡花藹月渃船
熠燿渡客徃來
默欺崴渃醒醝
賖𩈘輒式霳篭
𨀈狳逐駆㐌来
昂坦山東
犕車騾揀驢騏

𥓹戈𨷯閙黩迸台吝
竜門越湃吒嘴邊丕
滄浪彈唹於外湖天
泗亭域域群印𡨸排
𢴍浪漢祖初坐制低
罢𣝕𨎆禯准尼鋮功
沛宮群殿歌風群臺
江山城市代代春瞳
坦平詔𥓹葛篭霜𪐝
𨻫箕𡴯麥𨻫尼崴𣈖

一此行住驛山湖畔、昔楊子歌滄浪在此処 二泗亭、驛名在沛縣漢高祖為泗上亭長、即此処

山東界

三二

茹時達札嘶泥
羊裘且桀每塸
曹橋霜渚散樸
先賢福蔭唯賒
庙群遺底威顏
黄，流語敬跛罯
花槐莧。柳擒亭
楼疎翁月䀝飢
瞓晻南旺掑洒
尼兕開鑿仍仍

罵慊祖鶓渚支馨虶
砄戈昆相色奴隊尋
曾曾歇色典劚仲家
代代開國茹茹衣冠
扁鑛報應念丹庄晃
逾迻忛弭瘁色济寧
襖瓢帽牿幫城嚎嗃
語群任令粼嘲詗仙
踆高湖靜味蓮唉唆
支涌汶水合燕漕河

一 仲家，驛名。仲夫子故宅。 二 夫子子孫五百餘人，扁題聖道，干城神像，衣白冕，執笏穿，然可畏。 三 濟寧。河兩岸襄千餘里，古槐烟柳，濃翳夾道。 四 有任城，昔城今有作詩觸李太白于此。今有李白樓。 五 南旺多有蓮

梁山弋弋掉戈
灏滄汶唉群封
糝代科第埃皮
箕埃筏節瀝鯖
筏臺訖籽仲蓮
臨清景。固清新
秋殘氣雪包鄙
更遞納納極轆
寒雞吠喔外歪

張秋包硬東阿吏涌
渃阿膠燽貢衶王鐵
聊城碑砂群題雙雙
弹弓飢吼城中唉紑
補惡蹈海秥達帝秦
箕茹香水怒巡通商
綿鑄裘蒙唉常悋悋
點旺潛趴點輒包坐
啃構埃攘余回坡霜

注 自分水至臨清三百餘里、係運河通漕、多置水閘。岸有逆瀾、有香水壇供湯水。

一 梁山 驛名、在山東省東平壽張鄆城之間。水滸傳藏处 二 昔有虎拖得象、即為縣官用取、把其阿井水煮之為膠、以充貢。名曰阿膠皮

山東 臨清

490

香 sai 吟 sai

十九

客程秋夜

火影西流度客艎深霜秋夜為心慫
疎砧隔岸拋声重警柝和風引漏長
冷意欺燈秋太半寒光窺户月中央
塵吟誰是歐陽子曉起星星鬢欲霜

衛河共瀝滝黄
葛毬遂捲毯霓
德州戲翻嗨腠
仕連汝事桃源
城都雒渚捤潍

渊桃曲宛羊腸航孫
令冬逐造車秋用孚
庙浪三義坦浪平原
英雄肆包皇天誓悪
霆湄及會蛟竜恪常

一歐陽修秋晴賦：二德州古平原郡地。即弘公捧打智鄭処。今立為廟
衹玄分開張。庭前四桃猶存

500

督鄭矴餓極量
桃群罘蘗偎偎

仦朱痗翹翁張氽回
鐀群旺像園嗑兔茹

二十 題三義庙

雖恪榬離凭戋梗念丹韪甴付撑撑
慄權咄庄挠訁肔錦操恼包粿戋命
鯗翹之揀干險阻蹐頭庄倿從縱横
犴斡香熫共森合呵仍英雄課戰争

鄖燕飢郡交河
魡鯰蔞檜坤奈
箕凴水陸塘通
船窩酒酒洏羅

葛平堣驪幫賒淹餸
風光東極如外山東
賒氷語甴典淹銀河
山敝海錯貿乜平嶶

河把 交河

510

520

ng 代

莬萎渃鯵共唁
天津哭帝極亏
虐涌渃玉靖青
車乖墨帝買罨
萊村擱賈跱矓
抛抛景物江山
腊鼂域域豢蓟

六廚埃㐌產潹色除
箕淹罅溦怒坡飢京
戈𡊬馬口㐌𡊬湯家
同同遽㖼湄沙冷弄
泊兇丕勤罅淹違岸
歇浪花辣歇盘粉粧
買能浪雪恪常墣些

二 雪天閔望

八

歹[八]冬天課八[上]鴨斜。違空派派雪篩花。
頭嫩粉點印牟泊。𥝧渃梅粧謗洄羅。
景物抛抛朘杏膵。樓臺朧朧玉搥胗。

330

𡊬 ng

箕埃琰特朝清意哼唯陽春兔曲歌

歆犇百户秩戈
水晶丕包買滝
河西晃准通津
張家霜包撩梗
銅壷𨀇點鐘楼
帝晃左輔神京
推邉槐柳界行
内朋堢謗葛䜌
罰皮霜槐依依
恩私䶊固腰為

啼外青雲丕包孚冬
和撬和拵辱悪舟人
所鼠天馬移蹎步行
隊猩躂雪撸城通州
車疵馭瘍蹳毛典城
界迸跡女磣撵辣塘
馭車駗驪霻嗼駲駲
燕山兔帯辣𨗴邉丕
嗜埃修補少尼京鐵
台二官黜違兇欺飢城

550 540

河北燕京

會同館驛清清
厨邊缸餂産床
表登礼部默馱
固軛吝銅綢偷
鑛湘錦驗蒙印
午門楼柬辣糧
太和位位魁乾
永聸旺唷鳴鞭
品仙飢驊殿廷
嗘哴閉隊國家

固官祜朔固矢狩床
軛鼎小晏醽鑛果鮮
從些懺所巾帯飢朝
璮霳箕閣怒楼終貞
与晃包典天庭欺㒪
跳戈棣白昂飢楼丹
鈗吝主聖𣥓官碎賢
香丕嗷吵樂漣拉貞
旺旬御酒楓庭頒罍
礼陳奉貢旳宅進漣

共574句、八韵律之唐律

560 570 連冬 574 ng 主丕碎賢。。 bay

1

BULAC

ARC HOANG 11

旅行吟

阮宗室

Dẫn

Bản sao và Tác giả

Bản *Lữ hành ngâm* này chép theo bản mà BC thuê chép và trả với số AB 447. Bản ấy chắc là do người chép cố ý giả mạo bịa tên và xáo lộn một bản cũ và thêm thắt để làm ra quyển mới (ở BC có nhiều sách giả như thế)

Nhưng xét kỹ, có thể lập lại được như sau. Bản chép ấy lại sai lạc nhiều chữ. Chữ nào vô nghĩa và dễ chữa thì tôi không phụ chú nguyên thoại. Sách ấy bắt đầu bằng đoạn đến Tiêu tương. Nay tôi xếp lại. Nhưng có lẽ ở đầu có mất một quãng (từ Thăng long đến Lạng sơn). Ở cuối có lẽ cũng có mất một khoảng. Như vời đoạn còn thì có thể nói là đủ từ Nam quan đến lúc yết vua thanh, tuy rằng có lẽ có mất một khoảng nhỏ ở đoạn Tiêu tương (xem trong)

Trong tập này có xen những thơ thất ngôn bằng chữ Hán và chữ nôm. Nhờ sự tôi nhận thấy các thơ ấy trong sách *Sứ hoa tùng vịnh* của Nguyễn Tông Khuê, cho nên tôi có thể biết chắc rằng tác giả là Nguyễn Tông Khuê, làm vào khoảng năm 1743-1744-1745 trong khi làm phó sứ đi Thanh với Nguyễn Kiều. Và chăng, ở BC trước có bản AB 155 đề là *Sứ Trình Tân truyện* của Ng. Tông Khuê, mà nay đã mất. Vậy sự tập Lữ hành ngâm này là của Tông Khuê là chắc chắn. Và Tôi còn ngờ rằng chính là chép đã dùng quyển kia mà bịa ra quyển này và đặt tên khác. Sự giả dối chắc có, vì ở cuối bản AB 447, kẻ chép thêm vào hơn 10 tờ thơ đi sứ, mà tôi đã nhận ra là của Phùng Khắc Khoan (xem trước 26a) có bài tặng họ Triều, tri huyện Đằng, và lời đáp có: 安南国使濡毅 (viết lầm ra 敎) 斎, 河李閣淨連...)

Nói tóm lại Tập này (giả danh tên là Lữ hành ngâm) là của Nguyễn Tông Khuê soạn ra vào khoảng năm 1744